

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B2LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01202** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Phương pháp thí nghiệm**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0418	Mu Rorfi Áh	10/05/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBV0419	Cao Hoàng Nhật Anh	26/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
3	21BTBV0420	Lý Tuấn Duy	28/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTBV0421	Lâm Khiêm Đạt	06/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBV0422	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	07/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBV0423	Lâm Thị Trúc Hồng	28/12/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTBV0424	Trương Đăng Khoa	15/02/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
8	21BTBV0425	Nguyễn Trần Thị Mỹ Lộc	07/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBV0426	Phan Thị Diễm My	22/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTBV0427	Nguyễn Thị Kim Ngà	28/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
11	21BTBV0428	Huỳnh Ngọc Nhung	11/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
12	21BTBV0429	Đỗ Thị Huỳnh Như	20/10/2003				8	8				7.0		7.4
13	21BTBV0430	Nguyễn Thị Trúc Ni	17/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
14	21BTBV0431	Trần Dương Kim Pha	09/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTBV0432	Ngô Kim Phụng	11/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBV0433	Ngô Hân Quốc	18/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTBV0434	Hồ Phú Quý	22/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTBV0435	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/03/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
19	21BTBV0436	Lâm Nhật Tàn	06/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBV0437	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/01/2006				8	8				7.0		7.4
21	21BTBV0438	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tiên	16/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
22	21BTBV0439	Phùng Thị Phụng Tiên	04/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
23	21BTBV0440	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	23/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
24	21BTBV0441	Trần Ngọc Trân	19/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
25	21BTBV0442	Võ Ngọc Bảo Trân	07/10/2006				8	8				7.0		7.4
26	21BTBV0443	Phạm Cao Minh Triết	19/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
27	21BTBV0444	Đỗ Ngọc Thanh Trúc	28/09/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
28	21BTBV0445	Huỳnh Minh Triền Vọng	19/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
29	21BTBV0446	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	02/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
30	21BTBV0447	Nguyễn Hà Mỹ Xuyên	22/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
31	21BTBV0448	Phạm Ngọc Như Ý	29/11/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
32	21BTBV0449	Hoàng Thị Hồng Yến	24/12/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
33	21BTBV0577	Võ Thị Cát Tường	25/08/2006				8	8				6.0		6.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 12 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Tiến Đạt